

Bản án số: 65/2017

Ngày: 31- 08 -2017

V/v tranh chấp: hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Bá Trung
2. Ông Đặng Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khánh Hà

Ngày 31 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 25 T, phường P, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị N** (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ).

Đại diện theo ủy quyền: - Bà **Huỳnh Thị Thanh T** (Giám đốc Chi nhánh Nha Trang).

- Ông **Đặng P** (Phó Ban xử lý nợ khu vực miền Trung, Ngân hàng TMCP Đ).

- Ông **Lưu Việt A** (chuyên viên xử lý nợ khu vực miền Trung, Ngân hàng TMCP Đ).

(Theo Giấy ủy quyền số 2152/2017/UQ-S ngày 08 tháng 03 năm 2017).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q

Địa chỉ: 19/7 M, phường P, Nha Trang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 03 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ngày 30/05/2016, ông Huỳnh Văn Q đã ký hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T035/C16 (và các phụ lục kèm theo) với Ngân hàng TMCP Đ (S) - chi nhánh Nha Trang với các nội dung chính: Ngân hàng cho ông Q vay số tiền là 480.000.000 đồng (*bốn trăm tám mươi triệu đồng*); thời hạn vay 84 tháng (*từ ngày 30/5/2016 đến ngày 30/5/2023*); mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô đi; lãi suất 7,8%/năm cho 12 tháng đầu kể từ khi giải ngân, kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất sẽ được thay đổi 3 tháng/lần vào đầu mỗi quý và bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND với kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ cộng với biên độ 4%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 30/5/2016, Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho ông Q đủ số tiền là 480.000.000 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho S, ông Huỳnh Văn Q đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Ô044/C16 ngày 30/05/2016 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số Ô046/C16 ngày 25/7/2016 với nội dung: ông Huỳnh Văn Q đồng ý thế chấp tài sản của mình là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu xanh, 05 chỗ ngồi, số khung FF20GW568753, số máy P4AT2195640, biển số đăng ký 79C-093.23 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015261 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/5/2016 đứng tên chủ xe ông Huỳnh Văn Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, ông Huỳnh Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng kể từ ngày 29/10/2016, cụ thể: ông Q chỉ thanh toán được cho Ngân hàng 48.455.805 đồng, trong đó đã trả nợ gốc là 32.700.000 đồng và trả nợ lãi là 15.755.805 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án: buộc ông Huỳnh Văn Q phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2017 là 483.074.973 đồng, trong đó nợ gốc là 447.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.904.521 đồng, nợ lãi quá hạn gốc là 2.870.452 đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ gốc; trường hợp ông Huỳnh Văn Q không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu xanh, 05 chỗ ngồi, số khung FF20GW568753, số máy P4AT2195640, biển số đăng ký 79C-093.23 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015261 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/5/2016 đứng tên chủ xe ông Huỳnh Văn Q.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn Q trình bày: Ông Q và Ngân hàng TMCP Đ (S) – chi nhánh Nha Trang có ký với nhau hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản như Ngân hàng đã trình bày.

Ông Q thừa nhận có vay Ngân hàng 480.000.000 đồng, hiện ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; và tính đến ngày 20/6/2017, ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền là 472.723.168 đồng, trong đó nợ gốc là 447.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.206.621 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.216.547 đồng. Ông Q đồng ý trả nợ cho Ngân hàng số tiền như Ngân hàng đòi nhưng vì hiện nay ông Q không có khả năng thanh toán một lần nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông được trả dần số nợ nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn ông Huỳnh Văn Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc đòi bị đơn ông Huỳnh Văn Q phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 31/8/2017 là 483.074.973 đồng, trong đó nợ gốc là 447.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.904.521 đồng, nợ lãi quá hạn gốc là 2.870.452, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và sự thừa nhận của bị đơn trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Nha Trang và ông Huỳnh Văn Q có ký với nhau hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T035/C16 ngày 30/05/2016 (và các phụ lục kèm theo), với thỏa thuận: Ngân hàng TMCP Đ cho ông Huỳnh Văn Q vay số tiền 480.000.000.000 (*bốn trăm tám mươi triệu đồng*) đồng; thời hạn vay 84 tháng (*từ ngày 30/5/2016 đến ngày 30/5/2023*); mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô để đi; lãi suất 7,8%/năm cho 12 tháng đầu kể từ khi giải ngân, kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất sẽ được thay đổi 3 tháng/lần vào đầu mỗi quý và bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND với kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ cộng với biên độ 4%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc của khoản vay được trả trong 84 kỳ, 83 kỳ đầu mỗi kỳ trả 5.700.000 đồng, 01 tháng cuối kỳ trả 6.900.000 đồng (một tháng/01 kỳ).

Đến nay, ông Q mới trả nợ gốc và **nợ lãi** cho Ngân hàng được 04 tháng. Ông Q cũng thừa nhận tính đến ngày 20/6/2017, ông Q còn nợ ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 472.723.168 đồng. Như vậy, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Q phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2017 là 483.074.973 đồng, trong đó nợ gốc là 447.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.904.521 đồng, nợ lãi quá hạn gốc là 2.870.452 đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ gốc. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định

của pháp luật và sự thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tín dụng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh Nha Trang và ông Huỳnh Văn Q đã cùng ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Ô044/C16 ngày 30/05/2016 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số Ô046/C16 ngày 25/7/2016. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp và hợp đồng thế chấp bổ sung, ông Huỳnh Văn Q đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu xanh, 05 chỗ ngồi, số khung FF20GW568753, số máy P4AT2195640, biển số đăng ký 79C-093.23 để đảm bảo cho khoản vay của ông Q tại Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp pháp. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc được cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Q không trả hoặc trả nợ không đầy đủ là có căn cứ, phù hợp với sự thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Văn Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 23.323.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp các dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 483.074.973 (*bốn trăm tám mươi ba triệu không trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi ba*) đồng, trong đó nợ gốc là 447.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.904.521 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.870.452 đồng và thanh toán lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T035/C16 ngày 30/5/2016 đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Q kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ gốc.

Sau khi ông Q trả hết khoản nợ vay nói trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho ông Huỳnh Văn Q bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015261 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/5/2016 đứng chủ xe tên ông Huỳnh Văn Q.

Trường hợp ông Huỳnh Văn Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, bán tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu xanh, 05 chỗ ngồi, số khung FF20GW568753, số máy P4AT2195640, biển số đăng ký 79C-093.23 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn Q để thu hồi toàn bộ số nợ của ông Q cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.323.000 đồng (*hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 11.384.565 (*mười một triệu ba trăm tám mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi lăm*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006587 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quy định chung: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố Nha Trang
- Cục thi hành án dân sự TP. Nha Trang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Hải